

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ - ST  
Ngày 17 - 02 - 2025  
V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Lê Quốc Thới

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Tuyết M – sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Ấp M, xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Lăm Văn T – sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2024 chị Huỳnh Tuyết M trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị M và anh T kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc nên anh chị đã ly thân. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không còn hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lăm Văn T.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lăm Nhật A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2009. Hiện nay cháu A đang sống với chị M. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị Huỳnh Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung, nợ riêng:* Chị Huỳnh Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Huỳnh Tuyết M nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với anh Lăm Văn T và hiện anh T có nơi cư trú tại Ấp M, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Huỳnh Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lăm Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Vào năm 2008, chị M và anh T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M xác định, không còn tình cảm vợ chồng với anh T vì anh chị bất đồng quan điểm, chị và anh T thường xuyên cự cãi nên cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M. Xét thấy, hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hôn nhân giữa chị M và anh T đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với anh T.

[3] *Về con chung:* Chị M và anh T có 01 con chung là Lăm Nhật A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2009. Hiện nay cháu A đang sống với chị M. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh T cấp

dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2024 thì cháu A có nguyện vọng được sống chung với mẹ ruột là chị M. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu A đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đây là ý chí tự nguyện của cháu A. Đồng thời từ khi chị M và anh T ly thân thì cháu A sống chung với chị M sức khỏe cũng đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lăm Nhật A, sinh ngày 05/5/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị Huỳnh Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Tuyết M phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án,

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Tuyết M.

*Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Huỳnh Tuyết M được ly hôn với anh Lăm Văn T.

*Về con chung*: Giao cho chị Huỳnh Tuyết M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lăm Nhật A, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2009. Anh Lăm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Huỳnh Tuyết M có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013620 ngày 01 – 10 – 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lăm Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Kiệt**